

## HƯỚNG DẪN

Về việc thực hiện Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với Chủ nhiệm hợp tác xã có quy mô toàn xã trong thời kỳ bao cấp chưa được hưởng chế độ của Nhà nước

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với Chủ nhiệm hợp tác xã có quy mô toàn xã trong thời kỳ bao cấp chưa được hưởng chế độ của Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 24/4/2013 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với Chủ nhiệm hợp tác xã có quy mô toàn xã trong thời kỳ bao cấp chưa được hưởng chế độ của Nhà nước;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 482/UBND-NC về việc triển khai thực hiện Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Sở Nội vụ hướng dẫn cụ thể một số nội dung thực hiện Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

### I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Những đối tượng có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp, ngư nghiệp có quy mô toàn xã trên địa bàn tỉnh Sơn La (sau đây gọi chung là Chủ nhiệm HTX) từ ngày 01/7/1997 trở về trước đã từ trần trong thời gian làm Chủ nhiệm HTX hoặc sau khi thôi làm Chủ nhiệm HTX chưa được giải quyết chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội đối với thời gian làm Chủ nhiệm HTX và trực tiếp làm ít nhất một trong các công việc được quy định tại Điều 1 Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

#### 1. Đối tượng 1

- Đối tượng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 2, Quyết định số 250/QĐ-TTg (gọi tắt là **đối tượng 1A**): Từ trần trong thời gian làm Chủ nhiệm HTX hoặc từ trần sau khi thôi làm Chủ nhiệm HTX nhưng không có thời gian làm ít nhất một trong các công việc được quy định tại Điều 1, Quyết định số 250/QĐ-TTg.

- Đối tượng quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 2, Quyết định số 250/QĐ-TTg (gọi tắt là **đối tượng 1B**): Từ trần trong thời gian làm Chủ nhiệm HTX

hoặc từ trần sau khi thôi làm Chủ nhiệm HTX nhưng có thời gian làm ít nhất một trong các công việc được quy định tại Điều 1, Quyết định số 250/QĐ-TTg.

## **2. Đối tượng 2**

Đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 2, Quyết định số 250/QĐ-TTg (gọi tắt là **đối tượng 2**): Sau khi thôi làm Chủ nhiệm HTX không có thời gian làm ít nhất một trong các công việc được quy định tại Điều 1, Quyết định số 250/QĐ-TTg.

## **3. Đối tượng 3**

- Đối tượng quy định tại khoản 3, Điều 2, Quyết định số 250/QĐ-TTg (gọi tắt là **đối tượng 3**), bao gồm:

+ **Đối tượng 3A**: Sau khi thôi làm Chủ nhiệm HTX trực tiếp làm ít nhất một trong các công việc được quy định tại Điều 1, Quyết định số 250/QĐ-TTg mà chưa đóng BHXH khoảng thời gian này.

+ **Đối tượng 3B**: Sau khi thôi làm Chủ nhiệm HTX trực tiếp làm ít nhất một trong các công việc được quy định tại Điều 1, Quyết định số 250/QĐ-TTg và đã đóng BHXH khoảng thời gian này.

- Đối tượng quy định tại khoản 3, Điều 3, Quyết định số 250/QĐ-TTg (gọi tắt là **đối tượng 3C**): Đã nghỉ việc trước ngày 29/01/2013 (ngày Quyết định số 250/QĐ-TTg có hiệu lực) đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần hoặc đang hưởng trợ cấp (hoặc lương hưu) hàng tháng, nhưng thời gian làm Chủ nhiệm HTX chưa được tính hưởng BHXH.

# **II. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ**

## **1. Đối tượng 1A và 1B**

Thân nhân người từ trần (hoặc người cúng giỗ nếu không còn thân nhân) được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp mai táng theo quy định là 10 tháng lương tối thiểu chung hiện hành

## **2. Đối tượng 2 và 3C**

Đối tượng 2 và 3C được hưởng trợ cấp 1 lần với nguyên tắc như sau:

Cứ mỗi năm làm Chủ nhiệm HTX được trợ cấp bằng 01 tháng tối thiểu chung hiện hành. Mức trợ cấp thấp nhất bằng 03 tháng lương tối thiểu chung hiện hành.

Thời gian làm Chủ nhiệm HTX, nếu có số tháng lẻ dưới 03 tháng thì không tính; từ 03 tháng đến 06 tháng tính nửa năm; trên 06 tháng tính một năm.

Những người có thời gian làm Chủ nhiệm HTX bị gián đoạn từ 12 tháng trở lên thì thời gian trước gián đoạn không được tính để hưởng chế độ, chính sách.

## **3. Đối tượng 3A**

Đối tượng 3A có thể lựa chọn 1 trong 2 phương thức thực hiện chế độ:

*Phương thức 1*: Truy nộp BHXH khoảng thời gian tiếp tục công tác chưa đóng BHXH, sau đó cộng nối với thời gian làm Chủ nhiệm HTX để tính hưởng chế độ BHXH.

*Phương thức 2:* Trả trợ cấp 1 lần; mỗi năm làm Chủ nhiệm HTX được trợ cấp bằng 01 tháng lương tối thiểu chung hiện hành, mức trợ cấp thấp nhất bằng 03 tháng lương tối thiểu chung hiện hành (nguyên tắc tính như Đối tượng 2 và 3C)

Đơn đề nghị thực hiện chế độ của đối tượng 3A phải thể hiện rõ nguyện vọng lựa chọn 1 trong 2 phương thức thực hiện chế độ kể trên. Trường hợp trong đơn không nêu rõ, mặc nhiên áp dụng phương thức 1.

#### **4. Đối tượng 3B**

Thời gian làm Chủ nhiệm HTX được tính cộng nối với thời gian công tác đã đóng BHXH để tính hưởng chế độ BHXH

### **III. TRÌNH TỰ THỰC TỤC**

1. UBND các xã, phường, thị trấn tiếp nhận hồ sơ các trường hợp đề nghị được thực hiện chế độ; rà soát, thống kê theo các biểu mẫu X1A, X1B, X2, X3A, X3B, X3C; kèm hồ sơ liên quan gửi về UBND cấp huyện.

Trường hợp người đề nghị thực hiện chế độ đã có thời gian làm Chủ nhiệm HTX tại nhiều địa phương khác nhau thì nộp hồ sơ tại UBND cấp xã nơi công tác cuối cùng.

2. UBND cấp huyện tiến hành rà soát, thống kê tất cả các trường hợp theo các biểu mẫu H1A, H1B, H2, H3A, H3B, H3C; kèm hồ sơ liên quan gửi về Hội đồng thẩm định hồ sơ của Chủ nhiệm HTX có quy mô toàn xã (gọi tắt là Hội đồng thẩm định 250) qua Sở Nội vụ *trước ngày 30/5/2015*.

3. Hội đồng thẩm định 250 tổ chức thẩm định và thông báo kết quả thẩm định về Sở Nội vụ (có biên bản cuộc họp thẩm định).

4. Trên cơ sở thông báo của Hội đồng thẩm định 250, Giám đốc Sở Nội vụ trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh sách những trường hợp do quỹ BHXH bảo đảm và danh sách những trường hợp do ngân sách tỉnh bảo đảm.

5. Sở Tài chính căn cứ quyết định phê duyệt danh sách những trường hợp do ngân sách tỉnh bảo đảm, bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí thực hiện cải cách chính sách tiền lương của tỉnh để chi trả chế độ, chính sách và hỗ trợ; tổng hợp danh sách gửi Bộ Tài chính đề nghị hỗ trợ kinh phí (nếu có).

Kinh phí thực hiện được đưa về UBND các huyện, thị xã, thành phố để chi trả cho các đối tượng được phê duyệt.

### **IV. CÁC QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ**

#### **1. Hồ sơ người đề nghị thực hiện chế độ**

1.1. Đối với đối tượng 1A và 1B:

- Đơn đề nghị thực hiện chế độ (của thân nhân hoặc người cúng giỗ);
- Bản sao chứng thực giấy chứng tử;
- Bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản chứng minh khoảng thời gian công tác đảm nhiệm Chủ nhiệm HTX từ ngày 01/7/1997 trở về trước;

Trường hợp không còn giấy tờ, văn bản chứng minh, người đứng đơn làm giấy cam đoan có xác nhận của UBND xã (nơi người đã từ trần đảm nhận làm Chủ nhiệm HTX).

- Bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản chứng minh thời gian làm ít nhất một trong các công việc quy định tại Điều 1, Quyết định số 250/QĐ-TTg (đối tượng 1B).

\* Lưu ý: Đối tượng 1B cung cấp 02 bộ hồ sơ (sau khi Hội đồng thẩm định làm việc, 01 bộ sẽ được chuyển cho cơ quan BHXH)

#### 1.2. Đối với đối tượng 2:

- Đơn đề nghị thực hiện chế độ;

- Bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản chứng minh khoảng thời gian công tác đảm nhiệm Chủ nhiệm HTX từ ngày 01/7/1997 trở về trước;

Trường hợp không còn giấy tờ, văn bản chứng minh, người đứng đơn làm giấy cam đoan có xác nhận của UBND xã (nơi đã đảm nhận làm Chủ nhiệm HTX).

#### 1.3. Đối với đối tượng 3A và 3B:

- Đơn đề nghị thực hiện chế độ.

- Bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản chứng minh khoảng thời gian công tác đảm nhiệm Chủ nhiệm HTX từ ngày 01/7/1997 trở về trước;

Trường hợp không còn giấy tờ, văn bản chứng minh, người đứng đơn làm giấy cam đoan có xác nhận của UBND xã (nơi đã đảm nhận làm Chủ nhiệm HTX).

- Bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản chứng minh thời gian làm ít nhất một trong các công việc quy định tại Điều 1, Quyết định số 250/QĐ-TTg (đối tượng 3A).

- Bản sao chứng thực sổ BHXH hoặc giấy xác nhận của cơ quan BHXH chứng minh thời gian làm ít nhất một trong các công việc quy định tại Điều 1, Quyết định số 250/QĐ-TTg đã thực hiện đóng BHXH đầy đủ (đối tượng 3B).

\* Lưu ý: Đối tượng 3A và 3B cung cấp 02 bộ hồ sơ (sau khi Hội đồng thẩm định làm việc, 01 bộ sẽ được chuyển cho cơ quan BHXH).

Trường hợp đối tượng 3A tuy thời gian công tác sau khi thôi Chủ nhiệm HTX chưa đóng BHXH nhưng có nguyện vọng được hưởng trợ cấp 1 lần (không có nguyện vọng truy nộp BHXH) thì đơn đề nghị thực hiện chế độ cần thể hiện rõ nguyện vọng này.

#### 1.4. Đối với đối tượng 3C:

- Đơn đề nghị thực hiện chế độ;

- Bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản chứng minh khoảng thời gian công tác đảm nhiệm Chủ nhiệm HTX từ ngày 01/7/1997 trở về trước;

Trường hợp không còn giấy tờ, văn bản chứng minh, người đứng đơn làm giấy cam đoan có xác nhận của UBND xã (nơi đã đảm nhận làm Chủ nhiệm HTX).

- Bản sao chứng thực sổ nhận trợ cấp hoặc sổ lương hưu hoặc giấy xác nhận của cơ quan BHXH xác nhận đã thực hiện chế độ trợ cấp một lần.

## **2. Hồ sơ UBND cấp xã trình UBND cấp huyện**

- Tờ trình của UBND cấp xã;
- Thống kê các đối tượng đề nghị thực hiện chế độ và kinh phí thực hiện theo các biểu mẫu X1A, X1B, X2, X3A, X3B, X3C.

- Hồ sơ các trường hợp đề nghị thực hiện chế độ kèm theo.

## **3. Hồ sơ UBND cấp huyện trình Hội đồng thẩm định 250**

- Tờ trình của UBND cấp huyện;
- Thống kê tổng hợp trên quy mô toàn huyện, thị xã, thành phố các đối tượng đề nghị thực hiện chế độ và kinh phí thực hiện theo các biểu mẫu H1A, H1B, H2, H3A, H3B, H3C.

- Hồ sơ các trường hợp đề nghị thực hiện chế độ kèm theo.

## **4. Hồ sơ Hội đồng thẩm định 250 chuyển Sở Nội vụ**

- Biên bản họp;
- Hồ sơ của UBND cấp huyện trình Hội đồng thẩm định 250.

*(Bảng tóm tắt Quyết định 250/QĐ-TTg và các biểu mẫu được đăng trên website Sở Nội vụ: [sonoivu.sonla.gov.vn](http://sonoivu.sonla.gov.vn))*

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nội vụ**

Tham mưu trình UBND tỉnh thành lập hội đồng thẩm định 250, tổ chức họp Hội đồng thẩm định 250, trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh sách những trường hợp do quỹ BHXH bảo đảm và danh sách những trường hợp do ngân sách tỉnh bảo đảm.

### **2. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các ngành trình trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung kinh phí thực hiện chế độ, chính sách cho các đối tượng được hưởng theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ cho các huyện, thành phố.

### **3. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

Chịu trách nhiệm về nội dung hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục; thực hiện việc chi trả chế độ, chính sách đối với những trường hợp do Quỹ bảo hiểm xã hội đảm bảo theo quy định tại Điều 2, Quyết định số 250/QĐ-TTg.

### **4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

Căn cứ nguồn kinh phí được ngân sách tỉnh cấp, chịu trách nhiệm phê duyệt phân bổ dự toán kinh phí cho các xã, phường, thị trấn; đồng thời chỉ đạo UBND các xã phường, thị trấn tổ chức chi trả kịp thời chế độ, chính sách cho các đối tượng được hưởng theo đúng quy định tại Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các địa phương cần phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để xem xét, điều chỉnh, bổ sung hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Gửi kèm theo Hướng dẫn này các văn bản sau:

- Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với Chủ nhiệm hợp tác xã có quy mô toàn xã trong thời kỳ bao cấp chưa được hưởng chế độ của Nhà nước;

- Thông tư số 13/NV ngày 04 tháng 9 năm 1972 của Bộ Nội vụ hướng dẫn và quy định cụ thể về việc tính thời gian công tác của công nhân, viên chức nhà nước;

- Quyết định số 130-CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ về bổ sung chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã;

- Quyết định số 111/HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số chính sách, chế độ đối với cán bộ xã, phường;

- Nghị định số 46-CP ngày 23 tháng 6 năm 1993 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ Đảng, chính quyền và kinh phí hoạt động của các đoàn thể nhân dân ở xã, phường, thị trấn;

- Nghị định số 50-CP ngày 26 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn. /

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Liên đoàn lao động tỉnh;
- BHXH tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở LĐTB và XH;
- Sở KH&ĐT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Liên minh hợp tác xã tỉnh;
- Lưu: VT, XDCQ. H35b. /

**GIÁM ĐỐC**



**Lưu Minh Quân**